

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2017.

"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Trần Trung Dũng.

2- Ông: Trần Quang Bình.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 69/2017/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Lục Thị H - Sinh năm 1974. (Có mặt)

HKTT: Khu 4 - thị trấn T - huyện T - tỉnh Lạng Sơn.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm 1970. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn P - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thị Hương C - Sinh ngày 07/9/2006. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn P - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Khu 4 - thị trấn T - huyện T - tỉnh Lạng Sơn.

+ Những người đại diện theo pháp luật cho cháu C: Chị Lục Thị H và anh Nguyễn Văn V.

+ Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1939. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn P - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Lục Thị H trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1970 trú tại: Thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên là hai người khác địa phương có thời gian tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào khoảng tháng 01 năm 2002. Tuy nhiên tại thời điểm tổ chức cưới chị và anh V chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại chính quyền địa phương. Đến ngày 04/6/2009 chị và anh V đã tự nguyện ra Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên tiến hành

làm các thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị về ngay gia đình anh V làm ăn chung sống. Vợ chồng chung sống được khoảng 10 ngày thì vợ chồng bàn bạc và thống nhất đi lên Hà Nội thuê nhà làm ăn sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Bên cạnh đó anh V thường xuyên đi chơi cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con và gia đình, mặc dù chị cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Tuy nhiên nghĩ đến con chung chị cũng đã cố gắng khắc phục để vợ chồng hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến khoảng tháng 4 năm 2013 thì chị bỏ đi thuê nhà ở riêng chỗ khác và vợ chồng sống ly thân nhau. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau hai bên gia đình có gặp gỡ động viên khuyên giải để vợ chồng về chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng chị kiên quyết không quay về và vợ chồng vẫn sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu. Chị kiên quyết đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh V để chị sớm được ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương C, sinh ngày 07/9/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì cháu C ở cùng với chị. Quan điểm của chị nếu vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung một mình cho đến nay, chị tự nguyện không yêu cầu anh V phải thanh toán các khoản chi phí nuôi con chung trong thời gian qua cho chị.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị và anh V sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\*Theo lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:***

Anh xác định lời khai của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian vợ chồng mâu thuẫn và nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như chị H khai là đúng. Theo anh trong cuộc sống vợ chồng cũng luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến khoảng tháng 9 năm 2015 thì chị H bỏ anh đi và anh có đi tìm chị H, nhưng không biết chị H đi làm ăn và sinh sống ở đâu và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết. Anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng được về chung sống đoàn tụ và nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh cũng xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương C, sinh ngày 07/9/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì cháu C ở cùng với chị H. Quan điểm của anh nếu vợ chồng ly hôn anh xin được

trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh và chị H sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, anh nhất trí tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thị Hương C trình bày:**

Việc bố mẹ cháu có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết việc ly hôn cháu có biết. Nguyên nhân dẫn đến việc bố, mẹ cháu mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy cháu. Mâu thuẫn này đã nảy sinh và tồn tại từ lâu. Nguyên vọng của cháu mong muốn Tòa án hoà giải để bố, mẹ cháu được về chung sống đoàn tụ tập chung nuôi dạy cháu được trưởng thành. Trong trường hợp bố, mẹ cháu mà không về chung sống đoàn tụ được thì nguyện vọng của cháu xin được ở cùng với mẹ cháu.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập để mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị H vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn kiên quyết xin ly hôn, còn anh V đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nhưng anh không đưa ra phương pháp hay biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung được trưởng thành. Theo đề nghị của anh V Tòa án tiếp tục triệu tập các đương sự tiến hành mở thêm nhiều phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Tại các phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị H còn anh V đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh, chị được.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017 Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ của anh V) để xác minh về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V được ông Đ cung cấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau như chị H và anh V khai là đúng. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau được hai bên gia đình gặp gỡ động viên, khuyên giải mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần nhưng không được. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V, hạnh phúc gia đình không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Quan điểm của ông không muốn vợ chồng chị H và anh V phải ly hôn, ông đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để chị H và anh V được về chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung. Nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh V ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung của vợ chồng: Ông xác định trong thời gian vợ chồng chị H và anh V chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương C, sinh ngày 07/9/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì cháu C ở cùng với chị H. Quan điểm của ông nếu chị H và anh V ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu C.

+ Về tài sản chung; Công nợ: Ông không nắm được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về công sức: Ông xác định chị H không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình ông.

+ Về ruộng canh tác: Giữa chị H và anh V không có gì liên quan với nhau.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện K có gửi các văn bản tố tụng cho anh V thông qua gia đình ông, ông xác định gia đình ông đã nhận được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. Gia đình ông đã giao tận tay và thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho anh V nắm được để bố trí thời gian đến làm việc với Tòa án còn lý do anh V không đến làm việc với Tòa án thì ông không nắm được. Gia đình ông thông báo lại cho Tòa án nắm được để căn cứ vào tình hình thực tế giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 29/6/2017 Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh, chị được địa phương cung cấp: Chị H và anh V là hai người khác địa phương có thời gian tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào khoảng năm 2002. Tuy nhiên tại thời điểm tổ chức cưới chị H và anh V chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại chính quyền địa phương. Đến ngày 04/6/2009 chị H và anh V đã tự nguyện ra Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên tiến hành làm các thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới chị H về ngay gia đình anh V làm ăn chung sống. Theo địa phương được biết thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị H và anh V cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng căng thẳng đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh V và đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án tiến hành xác minh và căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Địa phương xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương C, sinh ngày 07/9/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu C ở cùng với chị H. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung; Công nợ; Công sức: Địa phương không nắm được đề nghị Tòa án xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về ruộng canh tác: Giữa chị H và anh V không có gì liên quan với nhau.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện K có gửi các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án cho anh V thông qua UBND xã P để chuyển trực tiếp cho anh V. UBND xã xác định đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. UBND xã đã giao cho cán bộ xã đến giao trực tiếp cho anh V và gia đình. Việc anh V có đến làm việc với Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án hay không thì địa phương không nắm được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án ly hôn giữa chị H và anh V. Tại phiên tòa chỉ có mặt chị H còn anh V vắng

mặt không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử phải ra quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục mở phiên tòa xét xử vào ngày 31/7/2017.

**Tại phiên tòa hôm nay:** Chị H giữ nguyên quan điểm xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu, chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V để chị sớm được ổn định cuộc sống. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương C, sinh ngày 07/9/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì cháu C ở cùng với chị. Quan điểm của chị nếu vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị giữ nguyên quan điểm tự nguyện không yêu cầu anh V phải thanh toán cho chị các khoản chi phí mà chị đã bỏ ra nuôi con chung một mình trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Về tài sản chung; Công sức; Công nợ; Ruộng canh tác: Chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán thụ lý vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử hoàn toàn hợp pháp, việc điều hành của hội đồng xét xử tại phiên tòa tuân thủ pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tuân thủ các quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật.

\* Đề xuất của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lục Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Hương C, sinh ngày 07/9/2006 cho chị H được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh V được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung chị H không được ngăn cản.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải thanh toán cho chị các khoản chi phí mà chị đã bỏ ra nuôi con chung một mình trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H và anh V tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự cần ghi nhận nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị H và anh Nguyễn Văn V là hai người khác địa phương có thời gian tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào khoảng tháng 01 năm 2002. Tuy nhiên tại thời điểm tổ chức cưới chị H và anh V chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại chính quyền địa phương. Đến ngày 04/6/2009 chị H và anh V đã tự nguyện ra Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên tiến hành làm các thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2012 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V là do vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Bên cạnh đó anh V thường xuyên đi chơi bời cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con và gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng và kéo dài mặc dù đã được hai bên gia đình gặp gỡ động viên khuyên giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng tình cảm giữa hai anh, chị không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại và ngày càng căng thẳng, đỉnh điểm là đến khoảng tháng 4/2013 thì anh chị sống ly thân nhau. Trong thời gian anh, chị sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm sâu sắc, tình cảm vợ chồng ngày càng dạn nứt, hạnh phúc gia đình không đạt được.

Sau khi chị H có đơn xin ly hôn anh V gửi Toà án đề nghị giải quyết, anh V có quan điểm đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về chung sống đoàn tụ nuôi dạy con chung, nhưng anh không đưa ra phương pháp hay biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung được trưởng thành. Theo đề nghị của anh V Tòa án tiếp tục triệu tập các đương sự tiến hành mở nhiều phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Tại các phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị H còn anh V đều vắng mặt không có lý do. Như vậy thể hiện anh V mong muốn Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nhưng anh lại không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng thể hiện nhiều lần anh vắng mặt tại Tòa theo yêu cầu của Tòa án để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Tại các phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải không thành này chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V để chị sớm được ổn định cuộc sống, còn anh V vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng cho anh, chị được.

Như vậy qua phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh, chị đã phát sinh và kéo dài, thời gian anh, chị sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau đã quá lâu. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên và khuyên giải nhưng tình

cảm giữa hai anh, chị không được cải thiện. Thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần giải quyết cho anh, chị được ly hôn để anh, chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

\* Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương C, sinh ngày 07/9/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau thì cháu C ở cùng với chị H và do chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến nay. Nếu vợ chồng ly hôn cả hai anh, chị đều có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và tự nguyện không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của hai anh, chị đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của anh, chị đối với con chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi anh, chị sống ly thân nhau cháu C do chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng ổn định cho đến nay. Do vậy để cháu C tiếp tục ổn định và tránh sự sáo trộn sinh hoạt, học tập của cháu. Mặt khác cháu C là cháu gái nên rất cần sự quan tâm dạy dỗ, chỉ bảo của người mẹ trong cuộc sống sau này và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu C nếu bố, mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao cháu C cho chị H tiếp tục, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh V được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, chị H không được ngăn cản.

Trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung một mình. Chị H có quan điểm tự nguyện không yêu cầu anh V phải thanh toán cho chị các khoản chi phí nuôi con chung trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H cần được ghi nhận.

\* Tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H và anh V tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự cần được ghi nhận nên không đặt ra giải quyết.

\* Án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lục Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

\* Con chung: Giao cho chị H được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Hương C, sinh ngày 07/9/2006 đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, anh V được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung chị H không được ngăn cản.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải thanh toán cho chị các khoản chi phí mà chị đã bỏ ra nuôi con chung một mình trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

\* Tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Không đặt ra giải quyết.

\* Án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 007174 ngày 19 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

\* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Lũng**